

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2017/DS-ST**
Ngày: 28/8/2017
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Minh Phước**

2. Ông **Nguyễn Thanh Vân**.

- Thư ký tòa án phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXX - ST ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1970; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà **Bùi Thị Cẩm H**, sinh năm 1975; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Ph, huyện C, tỉnh Bến Tre

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Hùng T**, sinh năm 1970; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Ph, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/5/2017, bản tự khai, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

Vào ngày 24/12/2016 (ÂL), bà Bùi Thị Cẩm H có mua của ông Nguyễn Văn S 01 con bò với giá là 41.000.000 đồng. Bà H hứa đến ngày 29/01/2017 (ÂL) sẽ trả tiền. Đến ngày 30/01/2017 (ÂL), bà H có viết giấy tay nhận nợ và hứa đến

ngày 30/02/2017 (ÂL) sẽ trả toàn bộ số tiền nêu trên. Hết thời hạn nêu trên, ông S đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng bà H không trả. Do đó, ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành buộc vợ chồng bà Bùi Thị Cẩm H và ông Phạm Hùng T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền 41.000.000 đồng khi quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Bùi Thị Cẩm H trình bày:

Bà Bùi Thị Cẩm H có mua 01 con bò của ông Nguyễn Văn S với giá là 41.000.000 đồng để bán lại làm kinh tế gia đình. Bà H thừa nhận bà là người viết và ký tên vào giấy tay nhận nợ như nguyên đơn trình bày là đúng. Do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên bà chưa trả nợ được cho ông S. Bà H đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền 41.000.000 đồng nhưng xin được trả dần.

Ông Phạm Hùng T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong các phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm nay nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hùng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng mua bán. Bị đơn bà H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T có nơi cư trú tại ấp P, xã Ph, huyện C, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bà H thừa nhận có mua của ông Nguyễn Văn S 01 con bò với giá 41.000.000 đồng và có làm giấy tay nhận nợ là phù hợp với lời trình bày của ông S và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là chứng cứ không phải chứng minh. Do đó, ông Nguyễn Văn S khởi kiện đòi số tiền nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Bà H mua bò từ ông S để bán lại và dùng tiền bán bò vào mục đích sinh hoạt, kinh tế chung của gia đình nên buộc ông T là chồng của bà H phải liên đới cùng bà H trả cho ông S số tiền 41.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Ông Nguyễn Văn S không yêu cầu tính lãi nên không xem xét đến phần lãi.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí.

Bà H và ông T có trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 41.000.000 đồng x 5% = 2.050.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 357; 430, 440; 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng vào Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S đối với bà Bùi Thị Cẩm H và ông Phạm Hùng T về việc tranh chấp hợp đồng mua bán. Buộc bà Bùi Thị Cẩm H và ông Phạm Hùng T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền là 41.000.000 (Bốn mươi một triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành các khoản nêu trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Bà Bùi Thị Cẩm H và ông Phạm Hùng T có trách nhiệm liên đới chịu số tiền án phí là 2.050.000 (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Hoàn toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn S số tiền 1.025.000 (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010100 ngày 16/6/2017 ông S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND X. Ph;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng